TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 11 – HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2025/HS-ST

Ngày: 30-09-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Nguyễn Đăng Bôi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và nơi ở: Đội 5 T, xã T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2019,2020 và 2022 cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy (đến ngày 11/3/2023 hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện); Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 01/8/2025, tổ công tác Công an xã N kiểm tra hành chính phòng 202 tại nhà nghỉ X, thôn Đ, xã N, Hà Nội phát hiện Lê Văn L có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện phía bên trong giường ngủ của phòng có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và vỏ chai nhựa có gắn 01 ống thủy tinh nhỏ. Tại chỗ, L khai đây là ma túy loại

Methamphetamine L mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện. Tổ công tác lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tang vật, đưa L về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 4707 ngày 10/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng 0,577g là ma túy loại Methamphetamine; 01 bộ tẩu hút tự tạo (gồm: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, ống hút nhựa) có dính ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan giám định thu mẫu 0,066 gam để giám định, còn lại 0,511 gam ma túy Methamphetamine bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. L khai: Số ma túy bị thu giữ là của L mua của 01 người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng tại khu vực cầu Đ, xã N, Hà Nội. L thuê nhà phòng tại nhà nghỉ X, xã N, Hà Nội để sử dụng số ma túy trên nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ như trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn L: L khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành rà soát nhưng không xác định được người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì chứa 0,511 gam ma túy Methamphetamine và 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy Methamphetamine là tang vật của vụ án, cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSKV11 ngày 18 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố Lê Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 38 - 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (01/8/2025).

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy Methamphetamine.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Hồi 16h00 ngày 01/8/2025, tại phòng 202 nhà nghỉ X ở Đ, xã N, Hà Nội, Lê Văn L có hành vi tàng trữ 0,577 gam ma tinh túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã N, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Lê Văn L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố bị cáo L ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã hoàn thành cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy nhưng vẫn không chịu cải tạo mình, không chịu tu dưỡng bản thân nay tiếp tục phạm tội, nên cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn L thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn L có 03 lần tự nguyện đi cai nghiện ở cơ sở cai nghiệm ma túy và đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:*"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của Lê Văn L, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, do bị cáo Lê Văn L không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,577 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Lê Văn L là vật cấm tàng trữ, cơ quan giám định đã thu mẫu giám định 0,066 gam, còn lại 0,511 gam; 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy Methamphetamine cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn L: L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Xử phạt Lê Văn L 42 *(Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn L.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa 0,511 gam ma túy Methamphetamine(còn lại sau giám định); 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy Methamphetamine.

(Vật chứng, tài sản hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/9/2025)

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án**.**